TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204**/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Minh Hiệu – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2023/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1481/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1991 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa, huyệ n N, tỉnh Y; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/11/2017, bị bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Y xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 05/2018/HSST ngày 30/3/2018), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2019, đã xóa án tích;

Ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H. Ngày 28/11/2021 chấp hành xong Quyết định trở về địa Ph tái hòa nhập cộng đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ 8 đường 23, E, xã S, huyện H, tỉnh M (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 11/6/2023, Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73F1 - 165.56 đến trước nhà số 122 Nguyễn Tất Thành, Phường 15, Quận 4 mua Heroine của 01 đối tượng là thanh niên tên Châu (chưa rõ lai lịch) được để trong 01 gói giấy với giá 2.000.000 đồng; D cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về. Khi D đi đến giao lộ Tôn Đức Thắng - Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1 thì bị các anh Lê Chí Thọ, Nguyễn Trí D (là cán bộ tổ công tác 363, Công an Quận 1) đang đi tuần tra phát hiện D có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đưa D về trụ sở Công an phường Bến Nghé, Quận 1 kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (D khai là ma túy) để trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc nên các anh Lê Chí Thọ, Nguyễn Trí D bắt giữ Lê Văn D cùng vật chứng, bàn giao Công an Phường Bến Nghé, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 6290/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong túi nylon để trong 01 gói giấy được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Văn D và hình dấu Công an phường Bến Nghé Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6198 gam (ba phẩy sáu một chín tám), loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật và xác nhận bản ảnh của D đối với vật chứng thu giữ; kết luận giám định; biên bản xác định địa điểm; biên bản xét nghiệm ma túy; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 6290(1318)/23, các chữ kí ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Điềm, Đặng Sỹ Cường, bên trong chứa 3,6198 gam (ba phẩy sáu một chín tám) Heroin.

Thu giữ của Lê Văn D: 01 (một) xe mô tô hiệu biển kiểm soát 73F1 - 165.56. Qua xác minh, xe mô tô do anh Lê Văn Ph (em ruột D) là chủ sở hữu. Anh Ph cho D mượn xe mô tô của anh Ph nhưng không biết D sử dụng vào mục

đích phạm tội; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số IMEI: 862765052267270; 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Hiện các vật chứng trên Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKSQ1 ngày 21 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng là đúng, tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng là tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Quá trình thu giữ và mở vật chứng giám định bị cáo có chứng kiến, ký tên trong các biên bản và các bản ảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 năm đến 04 năm tù, phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 11/6/2023 tại giao lộ Tôn Đức Thắng, Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Lê Văn D đã có hành vi cất giữ 3,6198 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa Ph và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo Lê Văn D số tiền 5.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng thanh niên tên Châu bán ma túy cho Lê Văn D, tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Điềm, Đặng Sỹ Cường, ghi vụ số 6290 (1318)/23, phần ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu biển kiểm soát 73F1 - 165.56. Qua xác minh, xe mô tô do anh Lê Văn Ph (em ruột D) là chủ sở hữu. Anh Ph cho D mượn xe mô tô của anh Ph nhưng không biết D sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại xe môtô trên cho anh Ph.

[6.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số IMEI: 862765052267270, D đã dung liên lạc để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng là tài sản cá nhân của D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên đại úy Nguyễn Thanh Điềm, Đặng Sỹ Cường, ghi vụ số 6290 (1318)/23; Trả lại 01 xe mô tô biển số 73F1-165.56, số máy: 55P1286381, số khung RLCE55P10DY286394 cho anh Lê Văn Ph; Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, Imei: 862765052267270; Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 225,226/2023/PNK-THAHS ngày 11/9/2023 của Đội THAHS & HTTP Công an Quận 1).

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh